

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày: 23-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ

Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: Huỳnh Xuân Út E, sinh năm 1964, tại tỉnh: Đồng Nai; Nơi ĐKTT: Ấp 2, xã Y, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Huỳnh Xuân B, không rõ năm sinh (đã chết) và Hà Thị B1, không rõ năm sinh (đã chết); Gia đình bị cáo có 13 anh em, bị cáo là con thứ 12; Họ tên vợ: Huỳnh Thị H1, sinh năm: 1964. Bị can có 02 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1944 (chết).

Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Bà Lại Thị H, sinh năm 1945.

Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Q, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Q, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Nguyễn Văn Thành N1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Nguyễn Văn Thành N2, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Q, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Nguyễn Văn Thành V1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Q, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu H2, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Văn Thành N1; Nguyễn Văn Thành N2, Nguyễn Thị Thu H3; Nguyễn Văn Thành V1, Nguyễn Thị Thu T2: Bà Lại Thị H, sinh năm 1945. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

* **Người làm chứng:** Anh Môn Khum Rua S, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Q, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 ngày 14/11/2017, ông Huỳnh Xuân Út E có giấy phép lái xe (hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số: 60S5-7772 lưu thông trên đường ĐT 768 hướng từ xã Y đến xã K với vận tốc khoảng 40km/h. Khi đến Km 22 + 50 thuộc ấp 2, xã Q, huyện X thì phát hiện ông Nguyễn Văn N sinh năm 1944 điều khiển xe đạp cùng chiều bên phải phía trước. Út E điều khiển xe mô tô lách qua bên trái để vượt ông N nhưng ngay lúc đó có xe ô tô tải (không rõ biển số) đi ngược chiều, sợ va chạm với xe ô tô tải Út E đánh tay lái lách lại vào lề đường bên phải để tránh thì tay lái bên phải va chạm với tay lái bên trái xe đạp của ông N làm hai xe và người cùng ngã xuống đường gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Ông Nguyễn Văn N bị thương đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất Đồng Nai. Do ông N bị thương nặng nên đến ngày 25/12/2017 thì tử vong.

Nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông là do ông Huỳnh Xuân Út E điều khiển xe mô tô vượt không đảm bảo an toàn va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Văn N điều khiển cùng chiều phía trước.

* Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số: 60S5-7772.

- 01 (một) xe đạp.

Các phương tiện trên Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xác minh rõ nguồn gốc xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Mặt đường trải nhựa rộng 05m60, có vạch phân tuyến, đường phẳng. Mặt đường có vạch giảm tốc. Xe mô tô biển số: 60S5-7772 lưu thông hướng từ xã Y đến xã K, xe đạp lưu thông cùng chiều. Lấy trụ điện số 156 ngoài mặt đường cách lề đường bên trái là 04m10 làm điểm mốc và lấy mép lề đường bên phải theo hướng xã U đến xã K làm chuẩn cố định để đo vẽ hiện trường:

- Vết cày do xe mô tô biển số: 60S5-7772 tạo nên dài 08m90, điểm đầu cách mép đường bên phải 02m20, cách trụ điện số 165 là 08m50, điểm cuối tiếp giáp góc chân trước bên trái xe mô tô biển số: 60S5-7772.

- Xe mô tô biển số: 60S5-7772 ngã sang bên trái, đầu xe hướng về hướng xã K, đuôi xe hướng về xã U. Trục trước và trục sau xe mô tô lần lượt cách mép lề chuẩn là 01m20 và 02m10.

- Xe đạp nằm trên mặt đường ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng xã U, đuôi xe quay về hướng xã K. Trục trước xe đạp cách mép lề chuẩn là 01m80 và cách trụ điện 165 là 12m70, trục bánh sau cách lề chuẩn là 0m80, cách trục trước xe mô tô biển số: 60S5-7772 là 01m90.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

- Xe đạp: Chân chống xe đạp bung rời khỏi vị trí.

- Xe mô tô biển số: 60S5-7772:

+ Vết chà mòn cao su kích thước 04cm x 03cm, hướng từ phải qua trái đầu tay cầm lái bên trái.

+ Vết chà mòn và vết vỡ nhựa kích thước 11cm x 04cm hướng từ phải qua trái nắp ốp bảo vệ đèn chuyển hướng bên trái.

+ Vết chà mòn nhựa kích thước 14cm x 05cm hướng từ trước ra sau mặt ngoài phía trước yếm chắn gió bên trái.

+ Vết chà mòn nhựa và kim loại kích thước 03cm x 02cm, hướng từ trước ra sau mặt ngoài gác chân trước bên trái.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 809/PC 54- KLGĐPY ngày 28/12/2017 của Phòng PC 54 Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn N do: Chấn thương sọ não nặng, tụ máu dưới màng cứng, dập và xuất huyết não, xuất huyết dưới nhện.

* Về phần dân sự: Bị cáo Huỳnh Xuân Út E tự nguyện thoả thuận bồi thường số tiền 130.000.000đ với người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lại Thị H. Bà H đã có đơn bãi nại và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Xuân Út E và không yêu cầu bồi thường thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về kết luận giám định pháp y về tử thi của Công an tỉnh Đồng Nai.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Huỳnh Xuân Út E về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 40 ngày 14/11/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60S5-7772 lưu thông từ hướng xã Y đi xã K, huyện X. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp 2, xã Q bị cáo phát hiện ông Nguyễn Văn N đang đi xe đạp cùng chiều phía trước, bị cáo cho xe tăng tốc và lấn sang phần đường bên trái để vượt xe của ông N. Khi đang cho xe vượt thì có xe ô tô tải đi chiều ngược lại nên bị cáo đã cho xe lách vào lại lề đường bên phải hướng đi, do không làm chủ được tốc độ và khoảng cách nên tay lái bên phải của xe bị cáo đã va chạm với tay lái bên trái xe đạp của ông N gây tai nạn. Hậu quả ông N tử vong do chấn thương sọ não sau một thời gian điều trị tại bệnh viện.

Như vậy, bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia lưu thông khi vượt xe đã không đảm bảo các điều kiện an toàn về tốc độ, khoảng cách, không có xe trên đoạn đường định vượt và xe chạy phía trước đã tránh vào phía bên phải, gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào quy tắc tham gia giao thông quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ. Do đó, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét về lỗi trong vụ án thì thấy: Bị cáo điều khiển xe vượt xe đạp đi trước cùng chiều nhưng không đảm bảo điều kiện không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt và xe đi trước đã đi sát lề bên phải, bị hại ông Nguyễn Văn N đi đúng phần đường của mình. Vì vậy, lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn là của bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây tổn thất lớn cho gia đình của bị hại, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm minh để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự vào năm 1986 và hiện đang là chi hội trưởng chi hội 2 Hội cựu chiến binh xã K, huyện X.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội cũng như trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, có nơi cư trú ổn định và đang là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Xuân Út E phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Xử phạt Huỳnh Xuân Út E 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Giao bị cáo Huỳnh Xuân Út E cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện X, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Xuân Út E phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang

